

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày 07/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NL TỈNH THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trung Thành.

Ông Vũ Văn Long.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Lê Trọng Hà - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:** Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Dương Thị H, sinh ngày 08/3/1992; tại huyện NL, tỉnh Thanh Hoá; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn ĐS, xã NS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn Đ; con bà: Lê Thị H; chồng: Trịnh Văn T; con: Có 02 con lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị tạm giữ từ ngày 13/10/2023 đến ngày 16/10/2023, được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại có mặt phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Hà Thị T, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn ĐS, xã NS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt).

- **Người làm chứng:** Chị Quách Thị H, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn ĐS, xã NS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/8/2021, bị cáo Dương Thị H cho chị Hà Thị T vay số tiền 130.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất là 3.500 đồng/triệu/ngày, thời hạn vay là 15 ngày, đến hạn thanh toán chị T không có tiền trả, nên đã khất nợ với Dương Thị H đến ngày 11/12/2021 sẽ trả nợ cho H. Ngày 11/12/2021 chị T đến nhà H thì được H thông báo tổng số tiền tiền gốc và tiền lãi là 177.700.000 đồng, trong đó tiền gốc 130.000.000 đồng, tiền lãi 47.700.000 đồng, H tự nguyện cho chị T số tiền

2.700.000đ tiền lãi và yêu cầu chị T trả cho H số tiền lãi là 45.000.000 đồng. Chị T đã trả cho H số tiền 75.000.000 đồng, gồm 45.000.000 đồng tiền gốc và 30.000.000 đồng tiền lãi, số tiền còn nợ gốc và lãi, chị T đã viết lại một giấy vay số tiền gốc 85.000.000 đồng và nợ lại 15.000.000 đồng tiền lãi, hai bên thống nhất kể từ ngày 11/12/2021 sẽ không tính lãi số tiền gốc 85.000.000 đồng, đến ngày 13/12/2021 chị T đến trả cho H số tiền lãi còn nợ ngày 11/12/2021 là 15.000.000 đồng. Tháng 02/2023 chị T trả cho H số tiền 60.000.000 đồng, còn nợ lại 25.000.000 đồng và đến ngày 15/3/2023, chị T trả cho H số tiền 5.000.000 đồng, hiện nay chị Hà Thị T vẫn còn nợ Dương Thị H số tiền 20.000.000 đồng. Ngày 12/10/2023 chị T đã đến Công an huyện NL tố cáo về hành vi cho vay lãi nặng của Dương Thị H, cùng ngày Dương Thị H đã đến Công an huyện NL đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Thị H đã thu giữ tại phòng ngủ 01 giấy khất nợ số tiền 25.000.000 đồng của Hà Thị T, 01 giấy vay tiền ngày 11/12/2021 số tiền 85.000.0000 đồng của Hà Thị T.

Vật chứng của vụ án: 01 giấy khất nợ 25.000.000 đồng và giấy vay tiền 85.000.0000 đồng của Hà Thị T, hiện được lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

Về số tiền liên quan đến tội phạm: Quá trình điều tra Dương Thị H đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng, đã chuyển đến tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện NL chờ xét xử. Trong quá trình điều tra, truy tố chị Hà Thị T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền lãi đã nhận.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSNL ngày 10/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Dương Thị H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 201; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Thị H mức án từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Dương Thị H. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về xử lý tiền liên quan đến tội phạm: Truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước: Truy thu của bị cáo H 117.500.000 đồng, được trừ số tiền đã nộp 10.000.000 đồng. Truy thu của chị T số tiền vay còn nợ 20.000.000 đồng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T cho bị cáo số tiền lãi đã trả vượt mức 20%/năm 17.500.000 đồng, số tiền còn lại 20.000.000 đồng, buộc bị cáo phải trả lại cho chị Hà Thị T.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt chính và miễn hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa chị T trình bày phù hợp với bị cáo và các tài liệu trong hồ sơ vụ án. Đối với khoản tiền lãi vượt mức 20%/năm Chị T yêu cầu bị cáo phải trả 20.000.000 đồng, còn lại 17.500.000 đồng chị T tự nguyện cho bị cáo H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện NL và của Viện kiểm sát nhân dân huyện NL của Điều tra viên,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử phù hợp với quy định pháp luật, không có trường hợp nào bị khiếu nại, tố cáo phải giải quyết.

[2] Về căn cứ định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Ngày 26/8/2021, bị cáo Dương Thị H đã cho chị Hà Thị T vay số tiền 130.000.000 đồng, lãi suất 3.500 đồng/triệu/ngày, tương ứng 127,75%/năm, gấp 6,3 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, tính đến ngày 11/12/2021 thời hạn vay là 108 ngày chị T đã trả lãi số tiền là 45.000.000 đồng. Số tiền lãi được thu theo quy định của Bộ luật dân sự là 7.500.000 đồng, số tiền Dương Thị H thu lời bất chính với lãi xuất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự là 37.500.000 đồng. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện NL truy tố bị cáo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý tiền tệ trong lĩnh vực tài chính, Ngân hàng Nhà nước, gây dư luận xấu trong nhân dân. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì và giáo dục người phạm tội, phòng ngừa tội phạm, phải lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo đầu thú thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, số tiền bị cáo nộp ít, nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, nên áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự quy định hình phạt cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian thi hành án cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có xác nhận của địa phương về điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về xử lý tiền liên quan đến tội phạm: Số tiền 130.000.000 đồng là phương tiện phạm tội, khoản lãi phát sinh tương đương mức lãi suất 20%/năm 7.500.000 đồng là tiền do phạm tội mà có, nên cần phải truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước, cụ thể truy thu của bị cáo H 117.500.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp 10.000.000 đồng, số tiền còn phải tiếp tục truy thu 107.500.000 đồng. Truy thu của chị Hà Thị T số tiền vay còn nợ 20.000.000 đồng. Đối với khoản tiền chị T trả cho bị cáo vượt mức lãi suất 20%/năm là 37.500.000 đồng chị T yêu cầu bị cáo trả lại 20.000.000 đồng, số tiền còn lại 17.500.000 đồng chị T tự nguyện cho bị cáo, nên ghi nhận sự tự nguyện của chị T, buộc bị cáo phải trả cho chị T số tiền là 20.000.000 đồng

[7] Vật chứng: Giấy khát nợ, giấy vay tiền tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Thị H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 201; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Thị H.

Xử phạt: Bị cáo Dương Thị H 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ và được trừ 09 (Chín) ngày (03 ngày tạm giữ = 09 ngày cải tạo). Miễn khấu trừ thu nhập. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Dương Thị H.

Giao bị cáo Dương Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Ngọc Sơn, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện NL, tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tài liệu thư giữ: Tiếp tục lưu giữ giấy khất nợ, giấy vay tiền theo hồ sơ vụ án
Về xử lý tiền liên quan đến tội phạm:

Truy thu của bị cáo Dương Thị H số tiền 117.500.000 đồng, được trừ số tiền bị cáo đã nộp 10.000.000đ, theo phiếu ủy nhiệm chi chuyển khoản số 04 ngày 06/02/2024 của Công an huyện NL chuyển đến tài khoản 3949.0.1055159 tại Kho bạc nhà nước huyện NL của Chi cục thi hành án dân sự huyện NL, số tiền còn phải tiếp tục truy thu là 107.500.000 đồng (Một trăm linh bảy triệu, năm trăm nghìn đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Truy thu của chị Hà Thị T số tiền vay còn nợ 20.000.000 đồng. (Hai mươi triệu đồng).

Chấp nhận sự tự nguyện của chị T cho bị cáo số tiền 17.500.000 đồng (Mười bảy triệu đồng).

Buộc bị cáo H phải trả cho chị T số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày chị Hà Thị T có đơn đề nghị thi hành án, nếu bị cáo Dương Thị H không trả đủ số tiền cho chị T, thì bị cáo H phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Dương Thị H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 07/3/2024.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- CQĐT CA huyện NL;
- CQTHAHS CA huyện NL;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện NL;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

